

# Quyền con người trong ASEAN

Luận Thùy Dương\*

**Tóm tắt:** Quyền con người tại các quốc gia Đông Nam Á luôn là một vấn đề nóng bỏng và gây nhiều tranh cãi đặc biệt là từ quan điểm của chính phủ và học giả các nước phương Tây. Đồng thời những khác biệt về tôn giáo, văn hóa, lịch sử, chính trị và cả kinh tế khiến cho vấn đề nhân quyền ở đây trở nên cực kỳ nhạy cảm. Quan điểm, luật định của các nước trong khu vực cũng rất khác nhau về vấn đề quyền con người. Đó là lí do tại sao các nước thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) không có được một định nghĩa chung về nhân quyền và khó khăn trong việc xây dựng một cơ chế bảo vệ các quyền con người trong khu vực. Tuy nhiên, để Cộng đồng ASEAN ra đời và đi vào hiện thực, ASEAN đã cố gắng tìm ra những điểm chung, lợi ích chung, để thúc đẩy hợp tác trong vấn đề này.

**Từ khóa:** Quyền con người; ASEAN.

## 1. Mở đầu

Tuy khác nhau về nhận thức nhưng nhân quyền theo định nghĩa của các nước ASEAN có thể khái quát trên một số đặc điểm. *Thứ nhất*, nhân quyền có tính đặc thù văn hóa. Do điều kiện lịch sử, cơ cấu xã hội và trình độ phát triển, nên truyền thống văn hóa ở các nước ASEAN là luôn đặt cộng đồng lên trên cá nhân, ưu tiên trật tự xã hội hơn tự do cá nhân. Do đó, một số quyền con người nếu làm lợi cho phát triển xã hội đặc biệt là trên lĩnh vực kinh tế thì được ưu tiên thực hiện hơn là những quyền chỉ có lợi cho các cá nhân. *Thứ hai*, nhân quyền ở các nước ASEAN thuộc về chủ quyền quốc gia. Trong Tuyên bố Bangkok các quốc gia ASEAN đã khẳng định: Nhấn mạnh nguyên tắc tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ cũng như không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau và không sử dụng nhân

quyền như một công cụ để gây sức ép chính trị.

Mặc dù chưa có được cách nhìn nhận chung và còn tỏ ra khá dè dặt trong việc công nhận một số quyền con người, các nước ASEAN đã quan tâm đến vấn đề này từ rất lâu. Vấn đề bảo vệ quyền con người được tất cả các quốc gia Đông Nam Á không còn coi là vấn đề quốc gia, mà đã quan tâm ở tầm quốc tế và khu vực. Điều đó giải thích vì sao các nước thành viên ASEAN chú trọng đến các vấn đề nội bộ liên quan đến nhân quyền, sớm đưa vấn đề nhân quyền vào các văn kiện của tổ chức: Tuyên bố về các nguyên tắc tăng cường sự hợp tác về thanh niên ASEAN (1983); Tuyên bố về sự tiến bộ của phụ nữ (1988); Kế hoạch hành động ASEAN về trẻ em (1993)... Sang thập niên đầu thế kỷ XXI,

(\*) Tiến sĩ, Học viện Ngoại giao, Bộ Ngoại giao.  
ĐT: 0987585858. Email:luanthuyduong@yahoo.com

cùng với những nỗ lực tiến tới Cộng đồng, ASEAN đã đưa ra rất nhiều văn kiện, thể hiện ASEAN ngày càng tiến tới những giá trị chung về quyền con người: Tuyên bố ASEAN về những cam kết đối với trẻ em (2001); Tuyên bố chống lại việc buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (2004); Tuyên bố ASEAN về bảo vệ và thúc đẩy các quyền của người lao động di trú (2007); Công ước ASEAN về chống khủng bố (2007)... Bên cạnh đó, tất cả các quốc gia ASEAN đều tham gia và tuân thủ các quy định về nhân quyền trong các văn kiện quốc tế như Hiến chương Liên Hợp Quốc, Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền, Công ước chống mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, Công ước về quyền trẻ em...

ASEAN cũng đã đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm nâng cao hiểu biết về quyền con người như tham gia Hội nghị thế giới về nhân quyền được tổ chức tại Viên, Áo (1993), Hội nghị Bộ trưởng Đông Á - Thái Bình Dương về quyền trẻ em do Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF) tổ chức (2005)... Hợp tác liên quan đến quyền con người trong nội bộ ASEAN được thể hiện trong nhiều chương trình nghị sự, chương trình/kế hoạch hành động như Chương trình hành động Hà Nội (1998 - 2004), Chương trình hành động Viêng Chăn (2004 - 2010)... Từ năm 2004 đến 2010 các nước ASEAN đã đưa vấn đề thành lập Ủy ban ASEAN về thúc đẩy và bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em thành một vấn đề lớn trong Chương trình hành động Viêng Chăn. Các nước ASEAN cũng đã có những nỗ lực chung trong việc giải quyết những vấn đề nhân quyền vượt qua biên giới như ngăn chặn nạn buôn người, bảo đảm quyền của

người nhập cư, chống khủng bố, cứu trợ thảm họa thiên nhiên...

Mặc dù đã đạt được những thành tựu nhất định về bảo vệ nhân quyền ở cấp độ quốc gia và khu vực, ở các quốc gia ASEAN, đánh giá một cách khách quan, thì vẫn còn nhiều hạn chế trong việc thực thi quyền con người, ở từng quốc gia, cũng như ở cả khu vực.

## **2. Thực trạng quyền con người ở các nước ASEAN**

Ở Brunei, từ đầu tháng 5/2014, đất nước này đã trở thành quốc gia Đông Á đầu tiên áp dụng Luật Hồi giáo Sharia với các quy định được cho là quá hà khắc, bất chấp khuyến nghị của những nhóm nhân quyền trên thế giới. Thậm chí, Brunei hiện bị các nhóm nhân quyền chỉ trích như là “đặc tính phong kiến của một nhà nước ở thế kỷ XVIII”.

Tại buổi lễ công bố về Luật Sharia, Bộ trưởng Bộ các vấn đề tôn giáo của Brunei cho biết, trong giai đoạn thi hành đầu tiên của luật hình sự mới, các công dân có thể bị phạt tiền hay bỏ tù vì những tội như có con ngoài giá thú, không cầu nguyện trong các lễ cầu nguyện trong ngày thứ sáu hàng tuần, ca ngợi các tôn giáo khác đạo Hồi tại một tòa án Hồi giáo hay có những hành vi khiếm nhã. Giai đoạn hai sẽ được thực hiện sau khi bắt đầu giai đoạn đầu 1 năm và sẽ bao gồm các hình phạt như đánh đòn hay chặt tay chân với các tội như uống rượu hay trộm cắp. Trong năm tiếp sau đó, những hình phạt khắc nghiệt hơn nữa sẽ được thi hành như hình phạt ném đá tới chết về tội quan hệ tình dục không theo quy luật tự nhiên (ví dụ như quan hệ tình dục đồng

giới), hiếp dâm, tội ngoại tình hay xúc phạm đáng tiên tri Muhammad.

Một trong những vấn đề gây tranh cãi nhất của Luật Sharia là cách đối xử với phụ nữ. Luật này cấm phụ nữ sở hữu tài sản khi đã kết hôn, cho phép đánh đập nếu họ không phục tùng và yêu cầu cần phải có sự đồng ý của người chồng mới được xin ly hôn. Thực ra, Brunei từ lâu đã áp dụng một số quy định của Luật Sharia, trong đó chủ yếu là các vấn đề dân sự như hôn nhân hay thừa kế. Đến năm 2015, Quốc vương nước này đã tuyên bố kế hoạch thực thi toàn bộ luật Hồi giáo. Một điểm mới nữa là trước đây, Luật Sharia vốn chỉ được áp dụng cho những người Hồi giáo, vốn chiếm khoảng 70% trong tổng dân số khoảng 412.000 người của Brunei nhưng đến nay, có lo ngại rằng luật mới sẽ áp dụng đối với tất cả các công dân, dù họ theo tôn giáo nào.

Tại Philippines, nghiên cứu của một nhóm chuyên gia cố vấn Chính phủ Philippines cho thấy khoảng 13,4 triệu trẻ em (chiếm hơn 1/3 người Philippines dưới 18 tuổi) sống dưới mức nghèo khổ, cho dù nền kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm gần đây. Celia Reyes, nhà nghiên cứu cao cấp của Viện Nghiên cứu phát triển Philippines và là tác giả chính của báo cáo nghiên cứu, cho biết số trẻ em sống trong nghèo đói ở Philippines tiếp tục tăng bất chấp những thành tựu kinh tế gần đây của nước này.

Theo nghiên cứu, khoảng 10 triệu trẻ em phải đối mặt với ít nhất hai loại thiếu thốn tiện nghi cơ bản nghiêm trọng, trong khi khoảng 750.000 em phải đối mặt với ít nhất năm loại tiện nghi cơ bản thiếu thốn cùng một lúc. Khoảng 4 triệu trẻ em không

được tiếp cận với nhà vệ sinh tiêu chuẩn, 4 triệu trẻ em không được tiếp cận với nước sạch, 1,4 triệu trẻ em phải sống trong các khu định cư không chính thức, 6,5 triệu không có điện trong nhà và 3,4 triệu không có phương tiện truy cập thông tin. Nghiên cứu cũng cho biết, tỷ lệ nghèo đói phần lớn là ở nông thôn. Khoảng 36% trẻ em dưới 18 tuổi bị thiếu thốn lương thực, các dịch vụ y tế và giáo dục [6].

Về giáo dục, tỷ lệ học sinh có thể hoàn thành cấp tiểu học và trung học hầu như không được cải thiện, phần lớn vì nghèo. Trẻ em bị buộc phải làm việc để tăng thêm thu nhập cho gia đình. Điều này ảnh hưởng đến khả năng tìm kiếm cơ hội việc làm tốt hơn trong tương lai của các em.

Tại Thái Lan, do tranh chấp giữa các đảng phái, tình hình chính trị bất ổn, dẫn đến nhiều cuộc đảo chính, đôi khi kéo theo tình trạng thiết quân luật. Thông thường, việc áp dụng thiết quân luật đi kèm với lệnh giới nghiêm, đình chỉ pháp luật dân sự, giảm các quyền dân sự thông thường của công dân, giới hạn độ dài thời gian quá trình xét xử (còn gọi là quyền bảo hộ nhân thân) và quy định nhiều hình phạt nghiêm khắc hơn luật bình thường, đồng thời áp dụng luật quân sự mở rộng hoặc tư pháp quân sự đối với dân thường. Công dân bất tuân thiết quân luật có thể bị đưa ra tòa án quân sự. Tại nhiều quốc gia, thiết quân luật quy định hình phạt tử hình đối với một số tội phạm nhất định, dù cho luật bình thường không quy định tội phạm hay hình phạt đó trong hệ thống của pháp luật.

Singapore dù có nền kinh tế phát triển cao, một số mối quan tâm về nhân quyền

hiện nay bao gồm: hạn chế tự do ngôn luận thông qua kiểm duyệt báo chí, khởi kiện ra tòa, ngăn cấm hoặc đóng cửa các cơ sở báo chí, xuất bản; áp dụng các hình phạt thân thể; duy trì và thi hành án tử hình một cách khắc nghiệt, đặc biệt với tội phạm ma túy...

Indonesia được xem như là quốc gia đi đầu trong các nỗ lực thúc đẩy dân chủ, pháp quyền và nhân quyền trong khu vực. Tuy nhiên, một số vấn đề nhân quyền mà Indonesia hiện vẫn đang phải đối mặt và giải quyết đó là: dùng vũ lực với phong trào đòi ly khai tại Tây Papua Aceh, ngăn cản tự do báo chí.

Myanmar thì đang trong tiến trình cải cách, dân chủ hóa và hòa giải dân tộc, nên vẫn còn phải đối mặt với thách thức liên quan đến việc bảo vệ quyền con người, như ổn định xã hội, phát triển kinh tế, tăng cường bình đẳng giới, bảo vệ quyền của các nhóm dễ bị tổn thương, trong đó có các cộng đồng dân tộc thiểu số.

Nhìn chung, dù tồn tại những sự khác biệt như nêu trên, hiện nay, các quốc gia ASEAN đều đang phải đối diện với nhiều thách thức chung về nhân quyền như: bạo lực gia đình, bạo lực và kỳ thị đối với phụ nữ, lao động trẻ em, buôn bán người, lao động di trú, việc trấn áp các lực lượng đòi ly khai, xung đột giữa các nhóm tôn giáo...

Đáng lo ngại hơn, có những vấn đề dân chủ, nhân quyền ở một nước đã tác động đến quan hệ song phương. Vấn đề Việt kiều sinh sống và làm việc tại Campuchia là một vấn đề tồn tại dai dẳng trong quan hệ song phương Việt Nam - Campuchia.

Tại Campuchia, cuộc sống của Việt kiều, dù sinh sống lâu năm ở đây, thậm chí qua

nhiều thế hệ, vẫn gặp khó khăn trong việc làm thủ tục trở thành công dân của nước này. Do không có giấy tờ sinh sống hợp pháp, cuộc sống của Việt kiều bị đe dọa cả công việc kinh doanh lẫn tính mạng. Vụ sát hại anh Nguyen Van Chen (tên theo tiếng Campuchia là Nguyen Yaing Ngoc, 28 tuổi) hôm 15/2/2014 xảy ra tiếp sau việc nhiều cửa hàng của người Việt bị đốt phá và cướp bóc sau những phát biểu chống Việt Nam của thủ lĩnh đối lập Campuchia Sam Rainsy là một ví dụ.

Trong một tuyên bố chung đưa ra hôm 21/2/2014, Tổ chức Quyền Dân tộc Thiểu số và Trung tâm Nhân quyền Campuchia cho biết họ lo ngại vụ “giết người tàn bạo” là một “hành động bạo lực có động cơ sắc tộc”. Tuyên bố của hai tổ chức nhân quyền Campuchia viết “Với vai trò là những tổ chức nhân quyền, chúng tôi phản đối mạnh mẽ những hành động bạo lực lặp đi lặp lại trong xã hội Campuchia rõ ràng dựa trên những định kiến sắc tộc” [5].

### 3. Những khó khăn và thách thức

Từ những thực tế trên, các quốc gia ASEAN hiểu rõ sự thiếu vắng một cơ quan nhân quyền có thể làm ảnh hưởng đến hình ảnh chung của các nước ASEAN trên trường quốc tế trong lĩnh vực này. Nghiên cứu về việc bảo vệ quyền con người trên thế giới, đặc biệt là các cơ chế nhân quyền quốc tế (Cơ chế Liên Hợp Quốc, cơ chế Châu Âu, Châu Mỹ và Châu Phi) cho thấy để thúc đẩy và bảo vệ một cách hiệu quả quyền con người thì bên cạnh việc xây dựng các văn kiện pháp lý quốc tế ghi nhận các quyền con người cụ thể thì cần thiết phải lập ra các cơ quan chuyên trách quốc tế, với nhiệm vụ khuyến khích hợp tác giữa

các quốc gia và giám sát việc thực thi một cách hữu hiệu các nghĩa vụ bảo vệ quyền con người đã cam kết.

Trên thực tế, năm quốc gia ASEAN (Indonesia, Malaysia, Philipinnes, Thái Lan và Campuchia) là những nước có cơ quan nhân quyền chuyên trách, còn các quốc gia ASEAN khác thì sử dụng những tổ chức, đoàn thể khác nhau trong bộ máy chính quyền và công quyền của mình để thúc đẩy, bảo vệ nhân quyền. Bên cạnh đó có sự tham gia của các tổ chức phi chính phủ hoặc liên chính phủ, góp phần không nhỏ vào việc đẩy nhanh quá trình hình thành cơ chế nhân quyền ASEAN.

Năm 1993, ASEAN đã nhắc đến sự cần thiết của việc thành lập một cơ quan liên chính phủ về quyền con người, các Bộ trưởng Ngoại giao đồng ý rằng ASEAN cũng nên xem xét việc thành lập một cơ chế khu vực về quyền con người phù hợp. Năm 1995, một Nhóm Công tác cho việc thiết lập cơ chế nhân quyền ASEAN được thành lập để thúc đẩy việc xây dựng một cơ quan liên chính phủ quyền con người. Năm 2007, ASEAN thông qua Tuyên bố Cebu về Thiết kế chi tiết của Hiến chương ASEAN, các nhà lãnh đạo ASEAN phê chuẩn Báo cáo của Nhóm Các nhân vật nổi tiếng (EPG) yêu cầu thành lập Nhóm đặc trách cao cấp (HLTF) soạn bản dự thảo Hiến chương. Theo đó, năm 2008, các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN đã lập ra một Hội đồng cấp cao (HLP) để soạn thảo các Điều khoản tham chiếu (ToR) của Cơ quan về nhân quyền ASEAN. Năm 2009, các Điều khoản tham chiếu của Ủy ban liên chính phủ ASEAN về Nhân quyền (AICHR) được

thông qua và chấp thuận bởi các Bộ trưởng Ngoại giao. AICHR chính thức được thành lập và đi vào hoạt động từ đây.

AICHR là một cơ quan liên chính phủ và là một bộ phận thiết yếu trong cơ cấu tổ chức của ASEAN. AICHR hoạt động trên tinh thần ASEAN và theo “phương cách ASEAN”, theo đó: tôn trọng các nguyên tắc quốc tế về quyền con người, bao gồm sự phổ quát, không thể chia tách, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các quyền con người và các quyền tự do cơ bản, cũng như tính công bằng khách quan, không chọn lọc, không phân biệt đối xử, và tránh các tiêu chuẩn kép và sự chính trị hóa; thừa nhận rằng trách nhiệm chính trong việc thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền và các quyền tự do cơ bản là thuộc về mỗi nước thành viên; kiên trì cách tiếp cận mang tính xây dựng và tránh đối đầu cũng như sự hợp tác để tăng cường việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người; và áp dụng cách tiếp cận tiến hóa để phát triển những định mức và tiêu chuẩn nhân quyền trong ASEAN.

AICHR là cơ chế đầu tiên trong khu vực ASEAN cũng như tại Châu Á về vấn đề nhân quyền. AICHR góp phần phát triển các chiến lược nhằm thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền và các quyền tự do cơ bản. AICHR là một cố gắng lớn của tất cả các thành viên ASEAN trong việc hiện thực hóa Hiến chương ASEAN và trong những nỗ lực xây dựng Cộng đồng ASEAN. Đây cũng là một bước tiến tích cực trong việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người tại khu vực này, bất chấp những phê bình từ các nước phương Tây. Tuy nhiên cần phải nhận thức rõ ràng, đây chỉ là một cơ quan tham vấn, chứ không phải là cơ quan có khả năng

áp dụng chế tài độc lập, do đó tính hiệu quả của những quyết định là điều cần phải tính tới. Ủy ban này cũng không có chức năng điều tra, giám sát hoặc bảo vệ nhân quyền tại các nước thành viên. Cũng vì lý do đó mà có một số bình luận cho rằng Ủy ban này chỉ “hữu danh vô thực”. Nguyên tắc ra quyết định dựa trên đồng thuận cũng gây khó khăn bởi vì vấn đề nhân quyền luôn là vấn đề rất khó thống nhất với nhau. Và quan trọng nhất, do những khác biệt quá lớn về chính trị giữa các nước thành viên ASEAN nên cũng chưa thể kỳ vọng vào việc Ủy ban này sẽ là một bước đột phá trong việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người trong ASEAN.

Ngoài những khó khăn thách thức mà AICHR gặp phải, ASEAN còn gặp nhiều khó khăn thách thức khác trong việc thúc đẩy và bảo vệ các quyền con người.

*Thứ nhất*, có thể thấy trong khu vực ASEAN cho tới nay chưa có một văn kiện pháp lý nào được thông qua, đề cập một cách chi tiết các quyền con người, mặc dù các nước thành viên ASEAN tham gia khá đầy đủ vào các công ước nhân quyền quốc tế (Một số công ước đã có sự tham gia của tất cả các thành viên ASEAN như *Công ước xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ năm 1979* và *Công ước bảo vệ quyền trẻ em năm 1989*, cũng như *Tuyên ngôn nhân quyền thế giới*), một văn kiện có giá trị luân lý và ý nghĩa lớn trong lĩnh vực bảo vệ quyền con người.

Một văn kiện pháp lý riêng của khu vực về quyền con người sẽ có vai trò rất quan trọng về mặt pháp lý và thực tiễn để thúc đẩy hiệu quả hơn vấn đề bảo vệ quyền con người.

Ngày 18 tháng 11 năm 2012, lãnh đạo mười quốc gia ASEAN trong đó có Việt Nam đã thông qua Tuyên ngôn nhân quyền ASEAN (AHRD). Đây là văn kiện về nhân quyền đầu tiên thể hiện cam kết chính trị của toàn khối trong việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người cũng như tự do cơ bản cho 600 triệu công dân ASEAN. Tuyên ngôn nhân quyền được soạn thảo bởi AICHR - cơ quan đầu mối phụ trách vấn đề quyền con người của ASEAN. Tuyên ngôn nhân quyền ASEAN là một tài liệu thể hiện quyết tâm chính trị. Tuy nhiên đây không phải là văn kiện mang tính ràng buộc pháp lý. Nó chỉ là nền tảng để ASEAN có thể soạn thảo các công ước có tính ràng buộc sau này. Tuyên ngôn còn nhấn mạnh đến cân bằng giữa quyền con người và tự do cá nhân với trách nhiệm công dân (Điều 6), với tính đặc thù quốc gia (Điều 7) và lợi ích công cộng như đạo đức xã hội (Điều 8). Các nhà hoạt động nhân quyền lo ngại đây chính là những điều khoản để nhà nước viện dẫn trong việc hạn chế tự do cá nhân và biện minh cho các vi phạm nhân quyền.

*Thứ hai*, sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán, trình độ phát triển và sự khác nhau về thể chế chính trị, dẫn đến cách tiếp cận về vấn đề nhân quyền cũng như việc giải thích về các quyền sẽ có sự khác nhau. Điều này dẫn đến những khác biệt trong cách hiểu thế nào là vi phạm quyền con người. Tất cả những thành tố này sẽ đặt ra vấn đề là phải xây dựng một cơ quan nhân quyền như thế nào vừa đảm bảo tính hiệu quả trong việc thực thi nhân quyền ở khu vực, vừa tôn trọng các lợi ích quốc gia theo đúng nguyên tắc đã được ghi nhận trong Hiến chương ASEAN: “Tôn trọng sự khác

biệt về văn hóa, ngôn ngữ và tôn giáo của người dân ASEAN, đồng thời nhấn mạnh những giá trị chung trên tinh thần thống nhất trong đa dạng” (Điều 2).

*Thứ ba*, lòng tin giữa các quốc gia trong khu vực và các nguyên tắc nền tảng của ASEAN như không can thiệp công việc nội bộ của các quốc gia thành viên, chủ quyền quốc gia (Điều 2, các nguyên tắc Hiến chương ASEAN) cũng sẽ là một yếu tố ảnh hưởng không nhỏ tới việc xác định thẩm quyền của cơ quan nhân quyền khu vực. Làm sao cơ chế này có thể dàn xếp được các xung đột và va chạm trong khu vực mà không vi phạm nguyên tắc không xâm phạm? Thẩm quyền của cơ quan này sẽ lớn tới đâu? Mức độ cưỡng chế tới đâu? Đây chính là những vấn đề cần được nghiên cứu kỹ lưỡng.

*Thứ tư*, cần tính đến hệ thống pháp luật và tổ chức bộ máy nhà nước trong mỗi quốc gia thành viên, cũng như nhận thức về quyền con người tại các quốc gia này. Hệ thống luật pháp quốc gia chưa thực sự hoàn thiện. Bên cạnh đó, sự yếu kém trong tổ chức, công kênh trong bộ máy nhà nước, tệ quan liêu, trình độ cán bộ, nhận thức hiểu biết về quyền con người của các quan chức trong bộ máy công quyền còn thấp... đều có ảnh hưởng lớn đến việc đảm bảo thực thi quyền công dân và quyền con người trong các quốc gia.

*Thứ năm*, nhận thức về quyền con người của người dân khu vực ASEAN chưa cao, người dân còn chưa biết tự bảo vệ mình trước các vi phạm quyền con người. Tất cả những vấn đề này đều tác động tới tình hình chung trong việc bảo vệ quyền con người trong khu vực.

*Cuối cùng*, các nước lớn và các nước phương Tây luôn tìm mọi cách áp đặt giá trị dân chủ và nhân quyền của họ vào các nước khu vực. Con bài dân chủ, nhân quyền thường được sử dụng như một chiến lược để chuyển hóa chế độ chính trị và can thiệp vào công việc của các quốc gia. Đằng sau việc phê phán nội dung Tuyên ngôn nhân quyền của ASEAN cũng như sự kém hiệu quả của AICHR là ý đồ chuyển hóa “cả gói” các quốc gia trong ASEAN theo mô hình dân chủ, nhân quyền của phương Tây. Các cá nhân, tổ chức chính trị có quan điểm đối lập ở các quốc gia ASEAN cũng lợi dụng điểm này, coi đó là một công cụ chính trị - pháp lý nhằm gây mất ổn định chính trị, bạo loạn lật đổ chính phủ.

Việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người trong ASEAN tuy gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng cũng có những thuận lợi cơ bản.

*Một là*, Tuyên ngôn nhân quyền ASEAN đã đề cập đầy đủ các quyền con người trên lĩnh vực dân sự, chính trị (gồm 14 quyền), kinh tế, xã hội và văn hóa (gồm 8 quyền). Đồng thời, Tuyên ngôn cũng khẳng định quyền phát triển và quyền được sống trong hòa bình của mọi thành viên trong cộng đồng ASEAN. Có thể nói các quyền con người về dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa của Tuyên ngôn hoàn toàn thống nhất với nội dung các quyền con người trong Bản Tuyên ngôn thế giới về quyền con người 1948; thống nhất với các văn kiện của các Hội nghị nhân quyền quốc tế, đặc biệt là Hội nghị nhân quyền ở Viên (Áo), 1993.

*Hai là*, sự đồng thuận của các quốc gia đối với Tuyên ngôn nhân quyền ASEAN,

với sự ra đời của AICHR, bất chấp sự phản ứng của nhiều tổ chức nhân quyền nội khối và của cả phương Tây trên một lĩnh vực tế nhị, phức tạp là một thắng lợi chính trị, thể hiện quyết tâm của mỗi quốc gia thành viên cũng như của cả tổ chức ASEAN trong việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người.

*Ba là*, những nguyên tắc đề ra trong Tuyên ngôn, trong hoạt động của AICHR là những bước đi tích cực không chỉ đối với việc tôn trọng và bảo đảm quyền con người mà còn ngăn chặn âm mưu lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền để can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia.

*Bốn là*, Cộng đồng ASEAN có mục tiêu bao trùm là hướng tới người dân, vì người dân và cho người dân. Cộng đồng Văn hóa - Xã hội có mục tiêu cụ thể là nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với các cơ hội phát triển, hướng đến bình đẳng và công bằng xã hội, giảm thiểu những tác động liên quan đến môi trường, tác động của toàn cầu hóa và cách mạng khoa học công nghệ. Các nội hàm này của Cộng đồng ASEAN nói chung và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội nói riêng vừa là mục tiêu vừa là điều kiện thuận lợi giúp các nước ASEAN thúc đẩy hợp tác với nhau và với các nước bên ngoài khối, tăng cường khả năng bảo vệ con người và nâng cao trình độ nhân quyền cho các công dân ASEAN.

Trong 6 năm (2009 - 2015), kể từ khi Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa - Xã hội được thông qua năm 2009, ASEAN đã đạt được nhiều mục tiêu mà Cộng đồng Văn hóa - Xã hội đặt ra liên quan đến vấn đề quyền con người.

*Về phát triển con người*, ASEAN đã có nhiều đầu tư vào phát triển nguồn nhân lực và thúc đẩy việc làm bền vững nhằm tăng cường kỹ năng cho người lao động; tổ chức các cuộc thi tay nghề trong ASEAN; thúc đẩy việc làm bền vững và tăng cường kỹ năng kinh doanh cho nhóm yếu thế và nâng cao năng lực dịch vụ dân sự.

*Về phúc lợi và bảo trợ xã hội*, ASEAN đã nỗ lực xây dựng và phát triển lưới an sinh xã hội và bảo trợ xã hội, giúp người dân tránh được phần nào những ảnh hưởng tiêu cực của toàn cầu hóa và hội nhập; tăng cường an ninh và an toàn lương thực ASEAN; hướng tới một ASEAN không có ma túy thông qua Kế hoạch công tác của ASEAN chống lại việc sản xuất, buôn bán và sử dụng chất ma túy giai đoạn 2009 - 2015 ...

*Về bình đẳng xã hội và các quyền*, ASEAN đã thúc đẩy bình đẳng xã hội và lồng ghép quyền của người dân vào chính sách, bao gồm quyền và phúc lợi của các nhóm bị thiệt thòi, dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và lao động di cư. ASEAN đã thành lập Ủy ban ASEAN về Thúc đẩy và Bảo vệ Quyền của Phụ nữ và Trẻ em (ACWC); thiết lập mạng lưới ASEAN về ngăn ngừa bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em; thiết lập mạng lưới những người làm công tác xã hội ASEAN. Các nước ASEAN cũng đã ra Tuyên bố ASEAN về Bảo vệ và Thúc đẩy Quyền của Lao động Di cư, nhằm bảo đảm chính sách di cư công bằng, và toàn diện, và đảm bảo sự bảo vệ xứng đáng cho tất cả lao động di cư phù hợp với luật.

*Về đảm bảo môi trường bền vững*, trong bối cảnh ASEAN là khu vực bị ảnh hưởng

nhiều nhất của biến đổi khí hậu trên thế giới, ASEAN đã nỗ lực trong việc giúp các quốc gia nâng cao năng lực thích ứng trước những thiên tai và xây dựng cộng đồng an toàn hơn.

Về thu hẹp khoảng cách phát triển, các nước thành viên ASEAN đều tăng cường hợp tác để giảm khoảng cách phát triển, đặc biệt về khía cạnh kinh tế và xã hội.

#### **4. Một số khuyến nghị đối với Việt Nam**

Đối với Việt Nam, quyền con người vừa là những giá trị phổ quát, được thừa nhận rộng rãi, đồng thời cũng phản ánh những giá trị truyền thống của một dân tộc Việt Nam khoan dung, yêu hòa bình, “lấy chí nhân thay cường bạo” và phản ánh thành quả của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc giành độc lập, tự do, chống giặc ngoại xâm, tiến tới xây dựng một cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho người dân. Chính vì vậy, suốt hơn 70 năm qua, Nhà nước Việt Nam luôn nhất quán chủ trương tăng cường hợp tác quốc tế và tham gia các điều ước quốc tế về quyền con người nhằm thúc đẩy và bảo đảm các quyền và tự do cơ bản cho người dân Việt Nam theo đúng các chuẩn mực quốc tế.

Việt Nam đang ngày càng chủ động và tích cực hơn tại các cơ chế của Liên Hợp Quốc về quyền con người, đặc biệt là đảm nhiệm vai trò thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2014 - 2016. Ở cấp độ khu vực, Việt Nam tham gia nghiêm túc vào quá trình xây dựng Tuyên ngôn nhân quyền ASEAN, Ủy ban liên chính phủ ASEAN về quyền con người, đóng góp tích cực trong các Ủy ban ASEAN liên quan đến quyền của phụ nữ và

trẻ em, của những nhóm người dễ tổn thương, của lao động di cư... Việt Nam cũng là thành viên đóng góp chủ động vào việc xây dựng Cộng đồng ASEAN nói chung và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội nói riêng. Với phương châm “chủ động, tích cực và có trách nhiệm”, Việt Nam đã đề xuất đúng chủ đề và trọng tâm hợp tác; đưa ra nhiều sáng kiến có giá trị và biện pháp phù hợp; hoàn tất soạn thảo nhiều văn kiện quan trọng; chủ trì tổ chức và điều hành tốt nhiều hội nghị: Chủ tịch Hội nghị Bộ trưởng Phúc lợi xã hội và Phát triển ASEAN lần thứ 6 (2007), Chủ tịch Hội nghị Bộ trưởng Lao động ASEAN lần thứ 21 (2010), Chủ tịch Hội nghị Bộ trưởng Y tế ASEAN lần thứ 12 (2014). Với cương vị là Chủ tịch Hội nghị Bộ trưởng Phúc lợi xã hội và Phát triển ASEAN lần thứ 6, Việt Nam đã tích cực tham gia vào quá trình hình thành và ra mắt ACWC. Đây là cơ sở quan trọng để thúc đẩy và phát triển quyền của phụ nữ và trẻ em trong ASEAN; điều phối và xử lý phù hợp, đạt sự đồng thuận về nhiều quyết sách lớn của ASEAN liên quan đến vấn đề quyền con người.

Nhìn chung, trong các hoạt động hợp tác song phương cũng như tại các diễn đàn đa phương về quyền con người, Việt Nam luôn thể hiện hình ảnh tích cực, chủ động và có những đóng góp thiết thực nhằm thúc đẩy nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực quyền con người trên tinh thần đối thoại, tăng cường hiểu biết lẫn nhau. Song song với các hoạt động nêu trên, việc hướng đến những chuẩn mực cơ bản và phổ quát về quyền con người, đưa những qui định chung đã được quốc tế thừa nhận rộng rãi về các quyền con người vào pháp luật,

chính sách của Việt Nam, phù hợp điều kiện đặc thù của Việt Nam là một công tác trọng tâm trong việc triển khai chủ trương tăng cường hợp tác quốc tế về quyền con người. Để đạt mục tiêu này, việc tham gia các điều ước quốc tế và thực hiện các cam kết quốc tế về quyền con người chính là ưu tiên hàng đầu.

Với chủ trương nhất quán không ngừng nỗ lực bảo đảm ngày càng tốt hơn các quyền con người, đồng thời chủ động thúc đẩy hợp tác quốc tế về quyền con người, trong thời gian tới, Việt Nam cần:

*Thứ nhất*, nghiêm túc triển khai các cam kết quốc tế và nghĩa vụ quy định tại điều ước quốc tế về quyền con người. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu khả năng gia nhập thêm một số điều ước quốc tế trong lĩnh vực quyền con người.

*Thứ hai*, tiếp tục phát huy vai trò và đóng góp vào trong khuôn khổ các cơ chế của ASEAN, nhằm tiến tới một Cộng đồng ASEAN hướng về con người và lấy con người làm trung tâm.

*Thứ ba*, tăng cường phối hợp, trao đổi, tham vấn giữa các bộ, ngành liên quan nhằm đảm bảo việc triển khai hiệu quả các công ước và cam kết quốc tế về quyền con người, trong đó đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên sâu về quyền con người.

*Thứ tư*, dựa trên Hiến pháp 2013, không ngừng hoàn thiện hệ thống pháp luật về quyền con người, triển khai nghiêm túc và đầy đủ các quyền con người, thể hiện Việt Nam là một thành viên có trách nhiệm tuân thủ các công ước và cam kết quốc tế, đồng thời tạo được sự tin tưởng vào đóng góp

ngày càng tích cực hơn của Việt Nam đối với giá trị chung về quyền con người ở phạm vi khu vực và toàn cầu.

## 5. Kết luận

Trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, việc tham gia và thực hiện nghiêm túc các cam kết, điều ước quốc tế về quyền con người có ý nghĩa quan trọng, nâng cao vị thế và hình ảnh của các nước ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng trong cộng đồng quốc tế. Việt Nam là một thành viên có trách nhiệm, tuân thủ các công ước và cam kết quốc tế, đang đóng góp ngày càng tích cực hơn đối với giá trị chung về quyền con người ở phạm vi khu vực và toàn cầu. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy Việt Nam cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa trong thực thi các cam kết và điều ước quốc tế về quyền con người.

## Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2013), *Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (2009 - 2015)*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
- [2] Học viện Ngoại giao (2010), *150 câu hỏi và đáp về ASEAN, Hiến chương ASEAN và Cộng đồng ASEAN*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [3] <http://www.asean.org/storage/images/archive/AC-Vietnam.pdf>
- [4] <http://www.asean.org>
- [5] <http://thanhnien.vn/the-gioi/cac-to-chuc-nhan-quyen-campuchia-doi-dieu-tra-vu-danh-chet-viet-kieu-2694.html>, truy cập ngày 25/4/2016
- [6] <http://www.vietnamplus.vn/hon-13-trieu-tre-em-o-philippines-song-trong-ngheo-doi/285797.vnp>, truy cập ngày 25/4/2016

